

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Sở Công Thương thành phố Hà Nội giải quyết một số thủ tục hành chính lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thủ đô năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu;

Căn cứ Thông tư số 44/2025/TT-BCT ngày 07/7/2025 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN - Úc - Niu Di-lân;

Căn cứ Thông tư số 49/2025/TT-BCT ngày 09/9/2025 của Bộ Công Thương quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa thuộc Hiệp định khung về Hợp tác Kinh tế Toàn diện giữa Chính phủ các Nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Chính phủ Đại Hàn Dân Quốc;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Công Thương: số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 và số 1845/QĐ-BCT ngày 27/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; số 2161/QĐ-BCT ngày 25/7/2025, số 3361/QĐ-BCT ngày 18/11/2025 và số 3666/QĐ-BCT ngày 17/12/2025 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; số 3783/QĐ-BCT ngày 30/12/2025 về việc công bố thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 39/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 57/2025/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Tờ trình số /TTr-SCT ngày / /2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Sở Công Thương thành phố Hà Nội giải quyết 37 thủ tục hành chính lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày 01/3/2026 đến hết ngày 28/02/2027.

Điều 3. Sở Công Thương thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền theo đúng quy định pháp luật; Bố trí cán bộ có chuyên môn hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện và các vấn đề đột xuất, phát sinh đề xin ý kiến chỉ đạo.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2026.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy, Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng chuyên môn;
- Trung tâm Phục vụ HCCTP;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
ỦY QUYỀN THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CHO SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định thẩm quyền
1	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu VI.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
2	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu D.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
3	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu E.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
4	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu AK.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
5	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu AJ.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
6	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu AI.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
7	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
8	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu S.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
9	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu X.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
10	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu VJ.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
11	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu VC.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định thẩm quyền
12	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu VK.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
13	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu EAV.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
14	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu A.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
15	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) không ưu đãi Mẫu B.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
16	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi).	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu)	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
18	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu Pê Ru.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
19	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu Thổ Nhĩ Kỳ.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
20	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu Venezuela.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
21	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành viên theo điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
22	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định thẩm quyền
23	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) cấp sau.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
24	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
25	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) giáp lưng.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
26	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu CPTPP.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
27	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu AHK.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
28	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu VN-CU.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
29	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu EUR.1	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
30	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu EUR.1 trong UKVFTA	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
31	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu RCEP.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
32	Cấp Giấy chứng nhận không thay đổi xuất xứ (CNM).	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
33	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu GSTP.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
34	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) Mẫu BR9.	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
35	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định thẩm quyền
36	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	Khoản 6 Điều 28 Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Khoản 2 Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025
37	Cấp chứng thư xuất khẩu cho lô hàng dệt may xuất khẩu sang Mê-hi-cô.	Điều 24 Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương